

Số: 3296 /SNN-CCTS

Nghệ An, ngày 20 tháng 12 năm 2018

V/v thực hiện khung lịch mùa vụ
nuôi trồng thủy sản năm 2019

Kính gửi: UBND các huyện, thành, thị xã

Căn cứ vào điều kiện tự nhiên, khí hậu, đặc điểm sinh học của các đối tượng nuôi, điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ sở, hộ dân trên địa bàn tỉnh.

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ, từ tháng 11/2018 đến tháng 4/2019: Nhiệt độ trung bình trên khu vực Bắc Trung Bộ trong các tháng 11/2018, tháng 3 và tháng 4/2019 có khả năng cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 1,0⁰C; Các đợt rét đậm, rét hại trong mùa Đông Xuân 2018 - 2019 không kéo dài, nhưng vẫn có khả năng sẽ xuất hiện các đợt kéo dài từ 4 - 7 ngày tập trung trong tháng 1/2019 và nửa đầu tháng 2/2019. Tổng lượng mưa từ tháng 11/2018 đến tháng 4/2019 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 20 - 50%.

Để hạn chế thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất cho người nuôi và thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch Nuôi trồng thủy sản năm 2019. Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành khung lịch mùa vụ Nuôi trồng thủy sản năm 2019 và giao nhiệm vụ cho các đơn vị như sau:

I. KHUNG LỊCH MÙA VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Về sản xuất giống

1.1. Đối với sản xuất giống mặn, lợ:

a. Sản xuất tôm giống các loại:

- Sản xuất giống tôm sú:

+ Thời gian sản xuất giống từ 04/02 - 22/7/2019.

- Sản xuất, ương gièo giống tôm thẻ chân trắng:-

+ Thời gian sản xuất, ương giống từ 04/02 - 30/10/2019.

b. Sản xuất cua biển:

+ Thời gian sản xuất từ 01/3 - 30/10/2019.

1.2. Đối với sản xuất, ương nuôi cá giống nước ngọt:

a. Cá truyền thống:

+ Thời gian sản xuất giống vụ Xuân từ 05/01 - 30/5/2019.

+ Thời gian sản xuất giống vụ Thu từ 15/7 - 30/8/2019.

b. Cá Rôphi:

+ Thời gian sản xuất giống vụ Xuân từ 10/3 - 10/6/2019.

+ Thời gian sản xuất giống vụ Đông từ 25/8 - 20/11/2019.



2. Thời gian thả nuôi thương phẩm các loại

2.1. Các đối tượng nuôi mặn, lợ:

a. *Nuôi tôm sú:* Chỉ thả nuôi 01 vụ trong năm, thả giống từ 05/4 - 20/5/2019, trong đó:

- Nuôi thâm canh, bán thâm canh: Mật độ 15 - 20 con/m²; kích cỡ tôm giống P15.

- Nuôi quảng canh cải tiến: Mật độ 6 - 8 con/m², có thể kết hợp nuôi cua, cá nước lợ.

b. *Nuôi tôm thẻ chân trắng:*

- Vụ chính: Thả giống từ 01/3 - 30/6/2019; mật độ 70 - 150 con/m²; kích cỡ tôm giống P12.

- Vụ Thu - Đông: Thả giống từ 01/9 - 30/10/2019; mật độ 50 - 100 con/m²; kích cỡ tôm giống P12. Chỉ áp dụng cho các vùng nuôi tôm độc lập, điều kiện cơ sở hạ tầng và môi trường nước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

c. *Nuôi Ngao Bến Tre:*

Thả giống tập trung từ 06/3 - 30/5/2019, thả bổ sung từ 01/10 - 30/11/2019; mật độ 150 - 200 con/m²; kích cỡ 500 - 1000 con/kg.

2.2. Các đối tượng nuôi nước ngọt:

a. *Cá rô phi đơn tính:* Thả giống từ 06/3 - 30/5/2019, thu hoạch vào tháng 10 và tháng 11/2019 để tránh rét. Trong đó:

- Nuôi bán thâm canh: Mật độ 1 - 3 con/m²; kích cỡ 100 - 200 con/kg.

- Nuôi thâm canh: Mật độ >3 con/m²; kích cỡ 100 - 200 con/kg; phải trang bị hệ thống cung cấp oxy cho ao nuôi.

b. *Cá - lú:*

- Cá xen lú: Thời vụ thả giống trong tháng 02/2019 (sau khi cấy lúa 15 - 20 ngày, lúa đã cứng cây thì có thể thả cá); mật độ 100 - 120 con/sào; kích cỡ 20 - 40 con/kg.

- Ruộng cấy 1 vụ lúa, nuôi 1 vụ cá (chủ yếu ở các vùng chiêm trũng): Thời vụ thả giống từ đầu tháng 5/2019; mật độ 200 - 250 con/sào; kích cỡ 20 - 60 con/kg (tùy loài).

- Cá vụ 3: Thả giống từ 01/9 - 30/10/2019; mật độ 40 - 60 con/sào; kích cỡ 3 - 5 con/kg.

c. *Cá hồ đập:* Thả giống từ tháng 4 - tháng 5/2019 và tháng 10 - tháng 11/2019; mật độ 40 - 100 kg/ha; kích cỡ 10 - 25 con/kg.

d. *Nuôi cá lồng trên sông, hồ đập mặt nước lớn:*

- Vụ Hè - Thu: Thả giống từ 10/4 - 30/5/2019; mật độ 20 - 30 con/m³; kích cỡ 20 - 25 con/kg.

- Vụ Thu - Đông: Thả giống từ 10/9 - 20/10/2019; mật độ 20 - 30 con/m³; kích cỡ 20 - 25 con/kg.

e. *Nuôi cá trong ao, hồ nhỏ:* Hình thức nuôi chủ yếu là nuôi ghép các loài cá truyền thống; thả giống chính vụ từ đầu tháng 4 đến cuối tháng 5/2019; mật độ 1 - 3 con/m²; kích cỡ 30 - 80 con/kg (tùy loài). Khi cá đạt cỡ thương phẩm tiến hành thu tía và thả bù, lưu ý giống cá thả bù nên thả loại kích cỡ lớn.

II. NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ

1. Chi cục Thủy sản:

- Chủ trì và phối hợp các đơn vị, UBND các huyện/thành/thị phố biến lịch mùa vụ, triển khai các đề án, chương trình phát triển thủy sản đã được phê duyệt, tăng cường công tác quản lý, giám sát việc sử dụng đất đai, mặt nước vào nuôi trồng thủy sản đúng mục đích, có hiệu quả.

- Chủ trì và phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, các địa phương tổ chức kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản; các cơ sở sản xuất kinh doanh thức ăn, thuốc, thú y thủy sản trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra chất lượng đàn bố mẹ trước khi đưa vào sản xuất; Triển khai công tác truy xuất nguồn gốc, kiểm soát dư lượng, hậu kiểm chất lượng giống, chất lượng vật tư đầu vào khác.

- Quan trắc cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi nhằm cảnh báo sớm để có biện pháp phòng ngừa, xử lý trong quá trình nuôi.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

- Phối hợp Chi cục Thủy sản trong công tác thanh tra, kiểm tra vật tư đầu vào như: con giống, thức ăn, hóa chất chế phẩm sinh học và thuốc thú y dùng trong Nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường công tác kiểm dịch con giống thủy sản nước ngọt.

- Thực hiện tốt Kế hoạch Giám sát dịch bệnh trên tôm nuôi phục vụ xuất khẩu giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3819/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Nghệ An.

3. Đối với Trung tâm Khuyến nông:

- Chủ trì phối hợp Chi cục Thủy sản đánh giá các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, điều tra, rà soát điều kiện tự nhiên của từng địa phương phù hợp cho từng đối tượng nuôi để chuyển giao, nhân rộng.

- Phối hợp các địa phương, đơn vị tổ chức các lớp tập huấn về quy trình kỹ thuật nuôi, tuyên truyền khuyến cáo, cung cấp thông tin tình hình thị trường.

4. Đối với UBND các huyện, thành, thị:

- Trên cơ sở khung lịch mùa vụ của Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp điều kiện tại địa phương. Chỉ đạo người dân thực hiện sản xuất đúng mùa vụ, tuân thủ quy trình nuôi và các quy định của nhà nước. Đồng thời, yêu cầu các vùng nuôi xây dựng quy chế quản lý cộng đồng.

- Tổ chức ra quân làm thủy lợi nạo vét hệ thống kênh cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường vùng nuôi, đặc biệt là các địa phương có vùng nuôi tôm mặn, lợ.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản, kịp thời xử lý ở dịch bệnh dứt điểm xảy ra trên địa bàn.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả nuôi trồng thủy sản, công tác thực hiện chính sách tại địa phương, diễn biến thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh về Sở Nông nghiệp & PTN thông qua Chi cục Thủy sản Nghệ An.

5. Đối với các đơn vị sản xuất giống, kinh doanh vật tư NTTS:

- Đối với Trung tâm Giống thủy sản Nghệ An, Công ty CP Giống Nuôi trồng thủy sản Nghệ An và các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản khác căn



cứ vào nhu cầu của người nuôi chuẩn bị kế hoạch sản xuất, cung ứng giống đảm bảo chất lượng, kịp thời cho người nuôi trong và ngoài tỉnh.

- Đối với các cơ sở phân phối sản phẩm thức ăn, thuốc, hóa chất và sản phẩm xử lý cải tạo môi trường: Cung cấp các mặt hàng đảm bảo chất lượng và tư vấn cho người dân trong việc sử dụng sản phẩm đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo hiệu quả nhất cho người nuôi.

6. Đối với người nuôi:

- Thực hiện nghiêm túc khung lịch mùa vụ, tuân thủ các quy trình kỹ thuật nuôi mà ngành đã ban hành, hướng dẫn nhằm phòng tránh dịch bệnh, đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm. Chủ động cải hoán lại cơ sở hạ tầng nhằm tăng diện tích nước.

- Thả rải vụ, có kế hoạch đặt mua giống với các công ty sản xuất có uy tín và đã có cơ sở ương trên địa bàn tỉnh để tránh hiện tượng thiếu giống trong thời điểm chính vụ. Con giống thả nuôi đảm bảo chất lượng, đã được kiểm định, kiểm dịch. Người nuôi nên ương dưỡng và sử dụng con giống cỡ lớn để thả nuôi thương phẩm.

- Thông báo cho cơ quan quản lý thủy sản tại địa phương khi phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường để có biện pháp xử lý kịp thời. Tuyệt đối không được xả thủy sản chết, bùn thải, nước thải chưa qua xử lý ra ngoài môi trường, chấp hành nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

Nhận được công văn này đề nghị các đơn vị và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy sản, số 80 Ngô Sỹ Liên, TP.Vinh, Nghệ An; email: nuoitrongthuysanna@gmail.com) để phối hợp chỉ đạo kịp thời. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thủy sản (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Giám Đốc Sở (b/cáo);
- Các đơn vị: CC Thủy sản, CC Chăn nuôi và Thú y, TT Khuyến nông, TT Giống thủy sản, (t/hiện)
C.ty CP Giống NTTS, C.ty NTTS Trịnh Môn;
- Đài PTTH Nghệ An, Báo Nghệ An, Báo NN đại diện tại Nghệ An (đ/tin);
- Lưu VT, CCTS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Hữu Tiên